

Số: /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thăm chúc Tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Xét Tờ trình số 295/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 89/BC-BPC ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi tặng quà tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp đối cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (đang công tác hoặc nghỉ hưu), người có công với cách mạng và một số đối tượng khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nghỉ hưu giữ chức danh, chức vụ

- Đối tượng A1: Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố.

- Đối tượng A2: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố.

- Đối tượng A3: Thành ủy viên, cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thành ủy; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; giám đốc sở; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng; Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, cấp trưởng các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân thành phố, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Cấp trưởng các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương trên địa bàn thành phố nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn thành phố; Bí thư đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Trưởng ban quản lý Các khu công nghiệp thành phố; Giám đốc các ban quản lý đầu tư xây dựng thành phố; Bí thư cấp ủy cấp huyện nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú trên địa bàn thành phố.

- Đối tượng A4: Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp Thành ủy; Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; phó giám đốc sở; Phó Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng; Cấp phó các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách đảng ủy các cơ quan Đảng, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; Cấp trưởng các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp thành phố; Bí thư đảng ủy xã, phường, đặc khu (theo phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử); Cấp phó các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung ương trên địa bàn thành phố nghỉ hưu, thường trú trên địa bàn thành phố. Phó bí thư đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Phó Trưởng ban quản lý Các khu công nghiệp thành phố; Phó Trưởng ban quản lý đầu tư xây dựng thành phố; Phó bí thư cấp ủy cấp huyện; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú trên địa bàn thành phố.

- Đối tượng A5: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy; Phó bí thư đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (theo phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử) nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn thành phố, Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú trên địa bàn thành phố.

- Đối tượng A6: Các chức danh cán bộ khác diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (theo phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử không thuộc đối tượng đã nêu trên) nghỉ hưu, thường trú trên địa bàn thành phố.

b) Đối tượng nghỉ hưu giữ chức danh, chức vụ ngoài thành phố Hải Phòng nhưng thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn thành phố.

- Đối tượng B1: Lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy công tác ngoài thành phố đã nghỉ hưu, thường trú, sinh hoạt đảng trên địa bàn thành phố.

c) Đối tượng khác

- Câu lạc bộ Bạch Đằng, Câu lạc bộ Trung dũng - Quyết thắng.

- Đối tượng C1: Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, vợ (hoặc chồng) của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đã từ trần thường trú trên địa bàn thành phố.

- Đối tượng C2: Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945; vợ (hoặc chồng) của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945 đã từ trần thường trú trên địa bàn thành phố; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân đã nghỉ hưu (hoặc đã ở tuổi nghỉ hưu theo quy định) thường trú trên địa bàn thành phố.

- Đối tượng C3: Sĩ quan quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân cấp quân hàm thiếu tướng trở lên nghỉ hưu thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn thành phố.

- Đối tượng C4: Đối tượng công tác tại Bộ Chỉ huy quân sự thành phố và Công an thành phố, gồm:

+ Sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân cấp quân hàm đại tá nghỉ hưu thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn thành phố;

+ Sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân hàm thượng tá, đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng và tương đương nghỉ hưu thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn thành phố (*Đối với trường hợp Sĩ quan Quân đội nhân dân, Sĩ quan Công an nhân dân cấp hàm Thượng tá nghỉ hưu thường trú và sinh hoạt đảng trên địa bàn thành phố từ ngày 01/01/2017 phải giữ chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và tương đương*).

- Nhóm đối tượng được tặng Huy hiệu Đảng:

- + Đối tượng D1: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 80 năm tuổi Đảng trở lên.
- + Đối tượng D2: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 65 năm tuổi Đảng đến dưới 80 tuổi Đảng.
- + Đối tượng D3: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 55 năm tuổi Đảng đến dưới 65 năm tuổi Đảng.
- + Đối tượng D4: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 45 năm tuổi Đảng đến dưới 55 tuổi Đảng.
- + Đối tượng D5: Đảng viên được tặng Huy hiệu từ 30 năm tuổi Đảng đến dưới 45 tuổi Đảng.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện chính sách tặng quà tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc tổ chức thăm chúc tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp (sau đây gọi chung là thăm hỏi, trợ cấp) đối với cán bộ, người có công với cách mạng, nhân sĩ, trí thức yêu nước thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và của thành phố đối với sự cống hiến của cán bộ, người có công với cách mạng trong quá trình làm việc, hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; là trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố. Trường hợp đối tượng A1, A2 từ trần việc thực hiện tổ chức tặng quà tết Nguyên đán được tiếp tục thực hiện 03 năm tết Nguyên đán tiếp theo sau khi từ trần.
2. Việc thăm hỏi, trợ cấp phải đúng đối tượng, phù hợp với quy định của Đảng và Nhà nước; bảo đảm tiếp tục thực hiện tốt chủ trương an sinh xã hội phải đi trước so với tốc độ phát triển kinh tế.
3. Chức vụ, chức danh của cán bộ để thực hiện chế độ chính sách là chức vụ, chức danh hiện tại hoặc ghi tại quyết định nghỉ hưu; trường hợp đối tượng có nhiều chức vụ, chức danh thuộc đối tượng tặng quà tết thì chỉ được hưởng chế độ tặng quà tết Nguyên đán đối với chức vụ, chức danh cao nhất.
4. Trường hợp đối tượng được tặng quà tết Nguyên đán thuộc cả 03 nhóm đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này thì được hưởng 01 mức tặng quà cao nhất theo quy định.
5. Đối tượng được hưởng tặng quà tết Nguyên đán theo Nghị quyết này không được hưởng chế độ tặng quà tết Nguyên đán ở các Nghị quyết khác thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

6. Đối với đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này là cán bộ giữ chức vụ, chức danh khi nghỉ hưu tại thành phố Hải Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương (cũ) trước khi sáp nhập được gọi chung là thành phố Hải Phòng.

7. Chi quà tết Nguyên đán áp dụng cho đối tượng đã nghỉ hưu; chi thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn áp dụng cho đối tượng đang công tác hoặc đã nghỉ hưu.

8. Trường hợp đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp quy định tại Điều 1 Nghị quyết này bị kỷ luật, cách chức các chức vụ trong Đảng hoặc chính quyền, bị tước các danh hiệu thì không được hưởng chế độ thăm hỏi, trợ cấp.

Điều 3. Mức chi thăm hỏi, trợ cấp

1. Mức chi quà tết Nguyên đán

a) Đối tượng A1, A2, B1, C2: mức tặng quà 6.000.000 đồng/đối tượng.

b) Đối tượng C1: mức tặng quà 7.000.000 đồng/đối tượng.

c) Đối tượng C3: mức tặng quà 1.500.000 đồng/đối tượng.

d) Đối tượng C4: mức tặng quà 650.000 đồng/đối tượng.

đ) Đối tượng A3, A4: mức tặng quà 4.000.000 đồng/đối tượng.

e) Đối tượng A5: mức tặng quà 3.000.000 đồng/đối tượng.

f) Đối tượng A6, D1: mức tặng quà 2.000.000 đồng/đối tượng.

g) Đối tượng D2: mức tặng quà 1.000.000 đồng/đối tượng.

h) Đối tượng D3: mức tặng quà 800.000 đồng/đối tượng.

i) Đối tượng D4: mức tặng quà 700.000 đồng/đối tượng.

k) Đối tượng D5: mức tặng quà 600.000 đồng/đối tượng.

l) Câu lạc Bộ Bạch Đằng, Câu lạc bộ Trung Dũng-Quyết thắng: mức tặng quà 20.000.000 đồng/Câu lạc bộ.

Trường hợp đối tượng được thường trực Thành uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố thăm tặng quà trực tiếp thì ngoài mức chi quy định tại khoản 1 Điều này được tặng quà hiện vật: 1.000.000 đồng/đối tượng.

2. Mức Thăm hỏi ốm đau khi điều trị tại bệnh viện (không quá 02 lần/người/năm):

a) Bí thư Thành uỷ, Phó Bí thư Thành uỷ (đang công tác hoặc nghỉ hưu) thường trú trên địa bàn thành phố, mức chi: 10.000.000 đồng;

b) Ủy viên Ban Thường vụ Thành uỷ, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân

thành phố, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thành phố, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách (đang công tác hoặc nghỉ hưu) thường trú trên địa bàn thành phố, mức chi: 7.000.000 đồng;

c) Thành ủy viên, Ủy viên thường trực và cấp trưởng các ban chuyên môn Hội đồng nhân dân thành phố; Trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Cấp trưởng cơ quan Trung ương, giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Thành ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm) đóng trên địa bàn thành phố; Bí thư cấp ủy cấp huyện nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú trên địa bàn thành phố; Bí thư xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Thành ủy (đang công tác hoặc nghỉ hưu) thường trú trên địa bàn thành phố, mức chi: 5.000.000 đồng;

d) Cấp phó các ban Hội đồng nhân dân thành phố; phó sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể thành phố; cấp phó cơ quan trung ương, phó giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Thành ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm); Phó bí thư cấp ủy cấp huyện; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú trên địa bàn thành phố; phó bí thư xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (đang công tác hoặc nghỉ hưu), mức chi: 3.000.000 đồng;

e) Cán bộ khác thuộc diện Thành ủy quản lý (không thuộc các đối tượng trên), người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945; cán bộ có học hàm giáo sư; phó giáo sư; anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân, mức chi: 2.000.000 đồng.

3. Trợ cấp khó khăn một lần đối với bệnh hiểm nghèo (đối tượng đang công tác hoặc nghỉ hưu):

a) Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy mức chi: 50.000.000 đồng;

b) Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, mức chi: 30.000.000 đồng;

c) Thành ủy viên, đại biểu Quốc hội chuyên trách, Ủy viên thường trực và cấp trưởng các ban Hội đồng nhân dân thành phố; trưởng sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; cấp trưởng cơ quan Trung ương, giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Thành ủy bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm) đóng trên địa bàn thành phố; Bí thư cấp ủy cấp huyện nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú trên địa

bàn thành phố; Bí thư xã, phường, đặc khu, đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ, mức chi: 10.000.000 đồng;

d) Cấp phó các ban Hội đồng nhân dân thành phố; phó sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể thành phố; cấp phó cơ quan trung ương, phó giám đốc doanh nghiệp (do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ bổ nhiệm hoặc hiệp y bổ nhiệm); Phó bí thư cấp ủy cấp huyện; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nghỉ hưu trước ngày 01/7/2025, thường trú trên địa bàn thành phố; phó bí thư xã, phường, đặc khu, đảng uỷ trực thuộc Thành uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân xã, phường, đặc khu, mức chi: 10.000.000 đồng;

e) Cán bộ khác thuộc diện Thành uỷ quản lý (không thuộc các đối tượng trên), người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945, cán bộ có học hàm giáo sư, phó giáo sư; anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; nghệ nhân nhân dân; thầy thuốc nhân dân, nhà giáo nhân dân, nghệ sĩ nhân dân mức chi: 10.000.000 đồng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chế độ tặng quà tết Nguyên đán hằng năm cho đối tượng giữ chức danh, chức vụ khi nghỉ hưu, đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương hết hiệu lực kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Giao Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, đặc khu ban hành mức chi thăm tết Nguyên đán, thăm hỏi ốm đau, trợ cấp các đối tượng thuộc diện Đảng uỷ xã, phường, đặc khu phù hợp với khả năng quản lý và khả năng cân đối của ngân sách cấp xã.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH & HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TTĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTHHP, Công báo TP, Cổng TTĐTTP;
- Lưu HSKH.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu